

# PHÁP LUẬT VỀ BẢO HỘ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ CHO LOGO CỦA DOANH NGHIỆP

● NGUYỄN THỊ TUYẾT ANGA - LÊ VĂN HỢP

## TÓM TẮT:

Ngày nay, logo là một phần không thể thiếu trong hoạt động xây dựng nhận diện thương hiệu của doanh nghiệp. Hiện tại các quy định của pháp luật liên quan đến bảo hộ logo doanh nghiệp còn nhiều vướng mắc. Bài viết phân tích các quy định của Luật có liên quan và đề xuất các giải pháp nhằm tránh các tranh chấp phát sinh trong thực tiễn.

**Từ khóa:** Sở hữu trí tuệ, logo, nhãn hiệu, bản quyền, tranh chấp.

## 1. Giới thiệu

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, các doanh nghiệp Việt Nam đã chú trọng đến việc xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm dịch vụ của mình và quyền sở hữu trí tuệ đã trở thành một tài sản vô cùng có giá trị của doanh nghiệp. Trong chiến lược xây dựng hình ảnh của doanh nghiệp, việc sở hữu một logo riêng biệt là phần không thể thiếu trong quá trình hoạt động và phát triển. Tuy nhiên việc bảo hộ pháp lý cho logo như thế nào là vấn đề còn nhiều điều tranh luận. Pháp luật Việt Nam không có quy định cụ thể nào về việc bảo hộ logo dưới dạng là một đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ. Cho nên khi doanh nghiệp mong muốn được bảo hộ độc quyền đối với logo lại nhận được nhiều tư vấn khác nhau như đăng ký quyền tác giả, đăng ký nhãn hiệu, hay đăng ký cả hai dẫn đến tình trạng có nhiều tranh chấp về cùng một logo nhưng được đăng ký với hai đối tượng sở hữu trí tuệ của hai chủ thể

khác nhau. Chính vì vậy, trong bài viết này, tác giả sẽ phân tích những quy định của pháp luật có liên quan để làm sáng tỏ nội dung trên và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

## 2. Quy định của pháp luật về bảo hộ logo doanh nghiệp

### 2.1. Khái niệm, đặc điểm của logo doanh nghiệp

Trước tiên, logo không phải là một thuật ngữ pháp lý nên tìm hiểu về khái niệm logo phải xuất phát từ khía cạnh ngôn ngữ.

Theo từ điển Tiếng Việt, “logo là hình vẽ riêng, dùng làm hình ảnh tượng trưng cho một công ty, một tổ chức”.

Theo từ điển Oxford “logo is a printed design or symbol that a company or an organization uses as its special sign”. Tạm dịch “logo là một biểu tượng hoặc một dấu hiệu mà một công ty hay một tổ chức sử dụng như một dấu hiệu đặc biệt”.

Từ các khái niệm trên có thể thấy đặc điểm chính của logo là dấu hiệu để nhận biết tổ chức mà nó đại diện, là căn cứ để phân biệt tổ chức đó với tổ chức khác. Một logo được gắn lên một sản phẩm, dịch vụ trong kinh doanh được hiểu là phương tiện để phân biệt sản phẩm, dịch vụ của cá nhân, tổ chức đó với các sản phẩm dịch vụ khác.

Bên cạnh đó logo còn mang đặc điểm là sản phẩm sáng tạo của cá nhân, tổ chức tạo ra nó. Thiết kế logo là một công việc đặc thù, là tạo ra những dấu hiệu mang tính nghệ thuật của một tác phẩm cụ thể. Tác phẩm nghệ thuật đó chứa đựng những ý đồ của chủ sở hữu và được thể hiện qua sự sáng tạo và trình bày của người thiết kế (bằng các phương tiện, công cụ vật chất khác nhau trên các chất liệu khác nhau). Như vậy, trong một logo tồn tại 2 thuộc tính: tính phân biệt và tính sáng tạo.

## **2.2. Quy định pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với logo**

Trong các văn bản quy phạm pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ không có quy định trực tiếp nào điều chỉnh việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với logo, tuy nhiên xuất phát từ đặc điểm của logo là tính phân biệt và tính sáng tạo có thể bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu và quyền tác giả.

### **2.2.1. Bảo hộ logo dưới dạng nhãn hiệu hàng hóa**

Nhãn hiệu hàng hóa là những dấu hiệu của một doanh nghiệp (hoặc tập thể các doanh nghiệp) dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của mình với hàng hóa, dịch vụ cùng loại của các doanh nghiệp khác.

Dấu hiệu dùng làm nhãn hiệu có thể là từ ngữ, hình ảnh hoặc từ ngữ kết hợp với hình ảnh được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc.

Một dấu hiệu có khả năng đăng ký nhãn hiệu phải đáp ứng được các tiêu chuẩn do các Cơ quan nhãn hiệu quốc gia đặt ra và các tiêu chuẩn quốc tế. Có 2 tiêu chí chính để xem xét: (i.) Nhãn hiệu phải độc đáo và/hoặc có khả năng phân biệt các sản phẩm/dịch vụ của doanh nghiệp này với các sản phẩm/dịch vụ của doanh nghiệp khác (ii.) Nhãn hiệu không mô tả sản phẩm/dịch vụ có thể gây

hiểu lầm hoặc vi phạm các trật tự xã hội và các đạo đức xã hội.

Theo quy định tại Điều 72, Điều 74 của Văn bản hợp nhất Luật Sở hữu trí tuệ 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009<sup>1</sup> thì điều kiện để bảo hộ nhãn hiệu bao gồm:

- Là dấu hiệu nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình vẽ, hình ảnh, kể cả hình ba chiều hoặc sự kết hợp các yếu tố đó, được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc;

- Có khả năng phân biệt hàng hoá, dịch vụ của chủ sở hữu nhãn hiệu với hàng hóa, dịch vụ của chủ thể khác.

Tại Việt Nam, việc bảo hộ nhãn hiệu chỉ được thông qua việc đăng ký. Các đơn đăng ký nhãn hiệu hàng hóa được nộp tại Cục Sở hữu trí tuệ hoặc thông qua các Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp.

Như vậy, doanh nghiệp sở hữu logo của mình nếu đáp ứng các điều kiện thì có thể đăng ký logo dưới dạng nhãn hiệu. Đơn đăng ký sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thẩm định và cấp văn bằng bảo hộ.

#### **2.2.2. Bảo hộ logo dưới dạng quyền tác giả**

Theo quy định tại Điều 3, Luật Sở hữu trí tuệ "quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu". Trong các loại hình tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả<sup>2</sup> thì logo có thể được xem xét như một tác phẩm mỹ thuật ứng dụng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP về hướng dẫn Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan có hiệu lực thi hành từ ngày 10/04/2018 thì khái niệm tác phẩm mỹ thuật ứng dụng được quy định cụ thể như sau:

"Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng là tác phẩm được thể hiện bởi đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục với tính năng hữu ích, có thể gắn liền với một đồ vật hữu ích, được sản xuất thủ công hoặc công nghiệp như: Thiết kế đồ họa (hình thức thể hiện của biểu trưng, hệ thống nhận diện và bao bì sản phẩm), thiết kế thời trang, tạo dáng sản phẩm, thiết kế nội thất, trang trí".

Như vậy, đối với việc bảo hộ logo thì chính cả

nhân tạo ra tác phẩm sẽ được bảo hộ quyền tác giả. Quyền tác giả đối với tác phẩm mỹ thuật ứng dụng bao gồm các quyền nhân thân và quyền tài sản, trong đó các quyền nhân thân, trừ quyền công bố tác phẩm, mãi mãi thuộc về tác giả; các quyền tài sản thuộc về chủ sở hữu tác phẩm mỹ thuật ứng dụng. Tác giả cũng có thể đồng thời là chủ sở hữu tác phẩm mỹ thuật ứng dụng nếu tự mình bỏ toàn bộ công sức và tài chính để sáng tạo ra tác phẩm mỹ thuật ứng dụng. Trong trường hợp hợp tác giả thực hiện việc thiết kế logo theo nhiệm vụ hoặc hợp đồng hoặc thiết kế xong chuyển giao cho một doanh nghiệp thì doanh nghiệp đó được xem là chủ sở hữu quyền tác giả<sup>3</sup>. Lúc này, tác giả sẽ được bảo hộ các quyền nhân thân, còn doanh nghiệp có các quyền về tài sản.

Quyền tác giả được bảo hộ tự động từ thời điểm tác giả thực hiện hình thành, tuy nhiên việc đăng ký chứng nhận quyền tác giả đối với tác phẩm có ý nghĩa rất lớn trong việc chứng minh mình là chủ sở hữu trong trường hợp có tranh chấp xảy ra. Trên thực tế nếu tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả không đăng ký quyền tác giả, khi có tranh chấp xảy ra các chủ thể này rất khó tìm bằng chứng để chứng minh mình là chủ sở hữu của tác phẩm của mình.

### **3. Thực trạng và giải pháp về việc đăng ký và bảo hộ logo doanh nghiệp**

Thời gian gần đây, các doanh nghiệp Việt Nam rất quan tâm đến việc xây dựng và bảo hộ thương hiệu. Để bảo hộ logo, có doanh nghiệp đã đăng ký bản quyền tác giả, nhưng có doanh nghiệp khác lại đăng ký nhãn hiệu và có một tình huống đã xảy ra trên thực tế là cùng một logo nhưng có 2 giấy chứng nhận (giấy chứng nhận quyền tác giả và giấy chứng nhận nhãn hiệu) cấp cho 2 chủ sở hữu khác nhau. Sự việc liên quan đến logo của Công ty TNHH Thể thao N.S và Công ty H.Y<sup>4</sup>. Theo đó, Công ty H.Y trước cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vào năm 2005 cho nhóm sản phẩm cầu lông, dịch vụ thể thao, đến năm 2008 Cục Bản quyền tác giả cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho ông T giám đốc Công ty N.S công nhận ông là tác giả thiết kế mẫu logo và Công ty N.S là chủ sở hữu. Sự việc đã được gửi đến Cục Sở hữu trí tuệ và

Cục Bản quyền tác giả giải quyết. Kết quả là Cục Bản quyền tác giả đã quyết định hủy bỏ giấy chứng nhận quyền tác giả đối với logo của Công ty N.S. Lý do hủy là đã khai báo không trung thực trong hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận. Sự việc khép lại nhưng còn rất nhiều vấn đề pháp lý cần phải bàn đến trong tình huống trên.

Một là, để bảo hộ cho logo của doanh nghiệp nên đăng ký bảo hộ quyền tác giả hay đăng ký nhãn hiệu.

Từ việc phân tích các quy định của Luật như trên, việc thực hiện thủ tục đăng ký bản quyền hay đăng ký nhãn hiệu cho logo phụ thuộc vào mục đích sử dụng và mục đích bảo hộ. Cụ thể:

Nếu doanh nghiệp xem logo là một dấu hiệu để phân biệt hàng hóa dịch vụ của mình với hàng hóa dịch vụ cùng lĩnh vực của tổ chức cá nhân khác thì doanh nghiệp nên đăng ký nhãn hiệu. Trong bảo hộ sở hữu công nghiệp đối với logo, tác giả không đóng vai trò quan trọng. Toàn bộ những quyền và lợi ích phát sinh khi logo được bảo hộ dưới hình thức nhãn hiệu hàng hóa thuộc về chủ sở hữu của logo đó. Theo đó, chủ sở hữu logo được độc quyền sử dụng logo đó tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong một nhóm ngành nhất định. Ví dụ với logo của Công ty HY trong tình huống trên, khi chủ sở hữu được cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu thì chủ sở hữu được độc quyền sử dụng trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm cầu lông (nhóm 28) hay nhóm dịch vụ thể thao, khi đó mọi hành vi như gắn lên hàng hóa, bao bì, phương tiện quảng cáo các dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với logo HY đều bị xem là hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu và sẽ bị xử lý theo quy định của Luật.

Nếu doanh nghiệp xem logo như là một tác phẩm và đặc biệt chú trọng đến lợi ích của người sáng tác logo thì nên đăng ký quyền tác giả.

Thực chất, việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm được bảo hộ một cách tự động tại thời điểm tác phẩm được hình thành chứ không phải thời điểm được đăng ký. Tuy nhiên, việc đăng ký quyền tác giả cho logo sẽ là bằng chứng hữu hiệu để xác định chủ sở hữu tác phẩm. Thực tế để có chứng cứ về thời điểm công bố, lưu hành và sử

dụng logo đó trong trường hợp có tranh chấp, kiện tụng xảy ra là vô cùng khó khăn và hầu hết các chứng cứ đều không có giá trị cao về mặt pháp lý. Do đó, việc sở hữu một giấy chứng nhận quyền tác giả là điều vô cùng cần thiết để đảm bảo cho tác giả các quyền lợi nhất định như quyền đặt tên, quyền công bố, quyền bảo vệ sự toàn vẹn cho tác phẩm

*Hai là*, trong trường hợp một logo được bảo hộ cả quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu thì giải quyết thế nào.

Giả sử trường hợp người thiết kế đã được bảo hộ quyền tác giả đối với logo dưới dạng một tác phẩm mỹ thuật và sau đó tác phẩm này được chuyển giao hợp pháp cho doanh nghiệp để sử dụng làm logo cho sản phẩm dịch vụ thì cả 2 vẫn bằng đều được thừa nhận một cách hợp lệ; trong đó quyền tác giả của người thiết kế sẽ giữ các quyền về nhân thân đối với tác phẩm, còn doanh nghiệp sẽ giữ các quyền tài sản của quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.

Trong trường hợp tác giả của logo đã sao chép nhãn hiệu đã tồn tại trước đó của doanh nghiệp thì giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả sẽ bị hủy bỏ hiệu lực<sup>5</sup> khoản 2 Điều 55 Luật Sở hữu trí tuệ. Trong vụ việc tranh chấp về nhãn hiệu của HY trên đây, nếu so sánh về thời gian thì thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu là tháng 6/2003 và đến tháng 6/2005 được cấp. Trong khi đó, Công ty NS được cấp giấy chứng nhận quyền tác giả vào tháng 3.2008. Như vậy, thời điểm xác lập quyền tác giả sau thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu 5 năm và thời điểm được cấp văn bằng 3 năm. Điều đó đã dẫn tới việc Cục Bản quyền tác giả hủy văn bằng quyền tác giả đã xác lập cho giám đốc Công ty NS.

Ngược lại, trong tình huống khác nếu logo được bảo hộ quyền tác giả trước, sau đó logo lại được cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu cho chủ thể khác thì căn cứ vào Điều 17 Văn bản hợp nhất Nghị định của Chính phủ số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2000 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp thì "Quyền sở hữu công

nh nghiệp có thể bị hủy bỏ hiệu lực hoặc bị cấm sử dụng nếu xung đột với quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác được xác lập trước".

*Ba là*, trong trường hợp một logo đã được một chủ thể thiết kế trước đó bị doanh nghiệp khác sử dụng để đăng ký nhãn hiệu mà không thông qua việc chuyển giao không thông qua một hợp đồng hay nhiệm vụ nào cả, vậy có được cấp giấy chứng nhận đăng ký bảo hộ nhãn hiệu không?

Căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành về chủ thể có quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu là các tổ chức cá nhân kinh doanh đăng ký cho các sản phẩm dịch vụ của mình<sup>6</sup>. Không có quy định nào điều chỉnh đối với nhãn hiệu là logo thì người nộp đơn phải là tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả của logo nên thực tế có nhiều doanh nghiệp căn cứ vào nguyên tắc "nộp đơn đầu tiên" để hưởng quyền bảo hộ của mình.

Mặc dù trong giai đoạn nộp đơn không có quy định liên quan đến tác giả của logo nhưng trong giai đoạn thẩm định đơn<sup>7</sup> khi đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu có quy định dấu hiệu hình tượng bị coi là không có khả năng phân biệt nếu "Dấu hiệu hình tượng hoặc tượng tự đến mức gây nhầm lẫn với hình ảnh của lãnh tụ, anh hùng dân tộc, danh nhân của Việt Nam hoặc của nước ngoài; trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với hình ảnh của các nhân vật, hình tượng trong các tác phẩm thuộc phạm vi bảo hộ quyền tác giả của người khác đã được biết đến một cách rộng rãi, trừ trường hợp được phép của chủ sở hữu tác phẩm đó".

Như vậy, trong trường hợp logo được bảo hộ quyền tác giả mà người khác sử dụng để đăng ký nhãn hiệu cho dù được hưởng quyền ưu tiên nộp đơn sớm hơn vẫn không được phép bảo hộ nhãn hiệu.

Để tránh tình trạng nhầm lẫn về cách hiểu và thực hiện pháp luật của doanh nghiệp về việc bảo hộ nhãn hiệu, tác giả đề xuất trong các văn bản hướng dẫn về việc nộp đơn bảo hộ nhãn hiệu đối với logo của doanh nghiệp cần quy định rõ ràng chi tiết hơn về việc người nộp đơn cam kết sở hữu quyền tác giả đối với logo mà mình muốn đăng ký. Bên cạnh đó, cần có văn bản hướng dẫn chi tiết cụ thể hơn, nêu rõ các trường hợp bị hủy giấy

chứng nhận nhãn hiệu do “xung đột với quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác được xác lập trước” Ngoài ra, để tránh tình trạng phải hủy giấy chứng nhận, trong quy trình xem xét cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu về logo của Cục Sở hữu trí tuệ và giấy chứng nhận quyền tác giả đối với logo của Cục Bản quyền tác giả cần có sự phối hợp của hai cơ quan. Đối với quy trình cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ có thể xem xét tra cứu thêm một nguồn nữa là các đơn đăng ký quyền tác giả về logo tại Cục Bản quyền để có cơ sở chắc chắn. Ngược lại, trong quy trình cấp giấy chứng nhận quyền tác giả về logo, Cục Bản quyền cũng nên thêm vào quy trình thẩm định các đơn đăng ký nhãn hiệu về logo tại Cục Nhãn hiệu để tránh việc cấp trùng hay nhất logo của chủ sở hữu khác.

#### **4. Kết luận**

Với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, việc nắm giữ tài sản trí tuệ là một lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp. Việc xây dựng và

quảng bá thương hiệu thật sự có ý nghĩa, trong đó bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho logo của doanh nghiệp đóng vai trò trung tâm. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam cũng như pháp luật về sở hữu trí tuệ nói chung thường không có những quy định cụ thể cho logo, nhưng những quy định về nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, tác phẩm mỹ thuật ứng dụng là những quy định pháp lý đảm bảo quyền cho tác giả và chủ sở hữu logo. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu đối với logo, các doanh nghiệp nên chủ động trang bị cho mình các kiến thức pháp luật về sở hữu trí tuệ, xác định mục đích sử dụng và mục đích bảo hộ để lựa chọn hình thức đăng ký bảo hộ cho phù hợp. Bên cạnh đó, các cơ quan có thẩm quyền trong việc cấp giấy chứng nhận (Cục Sở hữu trí tuệ, Cục Bản quyền) nên có sự phối hợp trong quá trình làm việc cụ thể cần ban hành các hướng dẫn cụ thể chi tiết về nghiệp vụ trong quá trình nhận đơn, cũng như thẩm định đơn trước khi cấp giấy chứng nhận hoặc văn bằng bảo hộ cho các chủ thể ■

### **TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:**

<sup>1</sup> Sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ

<sup>2</sup> Xem Khoản 1, Điều 14

<sup>3</sup> Xem điều 39,40,41 Luật Sở hữu trí tuệ

<sup>4</sup> Nguồn - Pháp luật online thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17/6/2008; Diễn đàn Doanh nghiệp, ngày 16/5/2008.

<sup>5</sup> Khoản 2, Điều 55 Luật Sở hữu trí tuệ

<sup>6</sup> Xem Điều 87 Văn bản hợp nhất Luật Sở hữu trí tuệ 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009.

<sup>7</sup> Điểm g, Điều 39.4 mục 5, Văn bản hợp nhất Thông tư hướng dẫn Nghị định số 103/2006 quy định chi tiết hướng dẫn và thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về quyền sở hữu công nghiệp.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. Văn bản hợp nhất Luật Sở hữu trí tuệ 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009.

2. Văn bản hợp nhất Nghị định của Chính phủ số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2000 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp.

3. Văn bản hợp nhất Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN.
4. Viện Ngôn ngữ học, Từ điển Tiếng Việt, NXB Hồng Đức, 2016.
5. Oxford English Dictionary, OUP Oxford; 3rd edition, 2010.

**Ngày nhận bài: 9/7/2019**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 19/7/2019**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 29/7/2019**

*Thông tin tác giả:*

**1. ThS. NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÀ**

**Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh**

**2. ThS. LÊ VĂN HỢP**

**Trường Đại học Giao thông Vận tải TP. Hồ Chí Minh**

## **PROVISIONS ON PROTECTING INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS FOR LOGO**

● **Master. NGUYEN THI TUYET NGA**

University of Technology and Education Ho Chi Minh City

● **Master. LE VAN HOP**

Ho Chi Minh City University of Transport

### **ABSTRACT:**

A logo is an indispensable part in building trademark identification of an enterprise. However, provisions on protecting intellectual property rights for Logo still contain some problems. This paper analyzes the provisions on above-mentioned issues and proposes some solutions to avoid disputes arising in practice.

**Keywords:** Intellectual property, logos, trademarks, copyrights, disputes.